

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Cường

Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phước Toán - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Nguyễn Hương G, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2000 tại Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Nơi ĐKKHKT: Tổ 40 phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: Phòng X, nhà C, chung cư C2, phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tự T, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1965; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng ngày 10/01/2023, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Sử Thị Hồng H, sinh năm: 1975. Địa chỉ: 628 N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Chị Lê Thị Kim N, sinh ngày: 07/3/2005. Địa chỉ: 02 B, phường H, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người làm chứng:

Bà Trần Thị Hồng V, sinh năm: 1993. Nơi thường trú: Tổ 2, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện tại: 116 T, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Ông Trần Hứa Đình T, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Tổ 84, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Bà Võ Thị C, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ 40 phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Ông Nguyễn Thiện C, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Tổ 40 phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/01/2023, Lê Nguyễn Hương G liên hệ qua mạng xã hội Telegram để mua của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch, gần khu vực Bến xe Trung tâm thành phố Đà Nẵng) 21 viên ma túy (thuốc lắc) và 02 gói nửa hộp 5 ma túy Ketamine với giá 200.000 đồng mỗi viên ma túy thuốc lắc và 1.650.000 đồng mỗi gói nửa hộp 5 ma túy Ketamine. Sau đó, G đem về cất giấu trong tủ áo quần tại phòng ngủ của mình ở Phòng X, nhà C, chung cư C2, phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích bán kiếm lời.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/01/2023, Trần Thị Hồng V là bạn bè quen biết ngoài xã hội gọi đến số điện thoại 0777.018.459 của G rủ đến quán Bar T Club (phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) để chơi và nghe nhạc. G đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click, biển số 43S8-5601 mang theo 10 viên ma túy (thuốc lắc) và 01 gói nửa hộp 5 ma túy Ketamine đến quán Bar T Club nhằm mục đích khi chơi ở quán, nếu có ai mua thì bán. Khi vừa đến khu vực quán Bar T Club thì bị Công an bắt quả tang thu giữ trong túi áo phía trước G đang mặc 01 gói thuốc lá hiệu Craven bên trong có 01 gói ni lông chứa 10 viên nén và 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy.

Ngoài ra, Lê Nguyễn Hương G còn khai nhận vào ngày 01/01/2023, đã mua của phụ nữ nêu trên 13 viên ma túy thuốc lắc và 02 gói nửa hộp 5 ma túy Ketamine. Sau đó, đem về cất giấu trong tủ áo quần tại phòng ngủ của mình và đã bán hết cho các đối tượng không rõ lai lịch:

Lần 1: Vào tối ngày 01/01/2023, tại quán Bar N (số 20 Đ, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) G bán ma túy cho nam thanh niên (không rõ lai lịch) số lượng 01 viên ma túy thuốc lắc với giá tiền 250.000 đồng. Thu lợi bất chính 50.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Lần 2: Vào tối cùng ngày cũng tại quán Bar N (số 20 Đ, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng), G bán ma túy cho nam thanh niên (không rõ lai lịch) số lượng 05 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói nửa hộp 5 ma túy Ketamine. Tổng giá tiền 3.050.000 đồng, thu lợi bất chính 400.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Lần 3: Vào ngày 05/01/2023, tại khu vực cầu thang chung cư C2 nơi G đang ở, G bán ma túy cho nam thanh niên (không rõ lai lịch) số lượng 07 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói nửa hộp 5 ma túy Ketamine. Tổng giá tiền 3.550.000 đồng, thu lợi bất chính 500.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Việc trao đổi mua bán ma túy được thực hiện qua mạng xã hội Telegram, sau khi trao đổi thì G xóa hết tin nhắn để tránh bị phát hiện.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói thuốc lá hiệu Craven, bên trong chứa 01 gói ni lông kích thước 4 x 8cm, chứa 10 viên nén hình tròn, màu xám và 01 gói ni lông kích thước 4 x 8cm chứa tinh thể rắn màu trắng. Tất cả được niêm phong ký hiệu là A.

- 01 xe mô tô Honda Click, số khung 7RLHJF18087Y32459, số máy JF18E0024752, BKS: 43S8 – 5601.

- 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone, số Imei 1: 353335070689321, găng sim số: 0777.018.459.

Khám xét nơi ở của G phát hiện trong tủ quần áo trong phòng ngủ của G và thu giữ: 01 hộp thuốc lá hiệu White House có: 01 gói ni lông kích thước 4 x 7,5cm, chứa 10 viên nén hình tròn, màu xám, 01 viên nén màu hồng, không rõ hình dạng và 01 gói ni lông kích thước 4 x 5cm chứa tinh thể rắn màu trắng. Tất cả được niêm phong ký hiệu là B.

Theo Kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 17.01.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Chia mẫu ký hiệu A thành mẫu A1 (10 viên nén hình tròn màu xám) và mẫu A2 (tinh thể rắn màu trắng); Chia mẫu ký hiệu B thành mẫu B1 (10 viên nén hình tròn màu xám), mẫu B2 (01 viên nén màu hồng) và mẫu B3 (tinh thể rắn màu trắng). Kết luận: Các viên nén mẫu A1, B1 và B2 đều là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu A1 là 4,026 gam, mẫu B1 là 4,066 gam và mẫu B2 là 0,389 gam. Tinh thể rắn màu trắng mẫu A2 và B3 đều là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A2 là 2,496 gam và mẫu B3 là 2,509 gam. MDMA có tổng khối lượng 8,481 gam; Ketamine có tổng khối lượng 5,005 gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 13,486 gam. Tỷ lệ phần trăm các chất thu giữ được tính như sau: $(8,481 : 30) \times 100\% + (5,005 : 100) \times 100\% = 28,27\% + 5,005\% = 33,275\% (< 100\%)$.

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Nguyễn Hương G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn

Hương G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Nguyễn Hương G từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về xử lý tang vật: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong chứa mẫu được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone, số Imei 1: 353335070689321, gắn sim số: 0777.018.459.

Đối với 01 xe mô tô Honda Click, số khung 7RLHJF18087Y32459, số máy JF18E0024752, BKS: 43S8 – 5601, Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Lê Nguyễn Hương G thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Chị Lê Thị Kim N trình bày: Chiếc xe mô tô Honda Click, biển kiểm soát 43S8 – 5601 là của mẹ chị N mua lại nhưng không nhớ rõ mua của ai, chị N cho G mượn xe nhưng G không nói đi đâu làm gì. Tại phiên tòa hôm nay chị N không cung cấp được các chứng cứ, tài liệu liên quan đến quyền sở hữu chiếc xe này nên đề nghị xem xét giải quyết theo quy định.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Nguyễn Hương G tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09.01.2023, tại quán Bar T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Lê Nguyễn Hương G bị bắt quả

tang đang mang theo 2,496 gam ma túy loại Ketamine và 4,026 gam ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 6,522 gam ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Khám xét tại nơi cư trú của G phát hiện G đang cất giấu 2,509 gam ma túy loại Ketamine và 4,455 gam ma túy loại MDMA, tổng khối lượng là 6,964 gam ma túy nhằm mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy G cất giấu nhằm mục đích bán là 13,486 gam (gồm 5,005 gam ma túy loại Ketamine và 8,481 gam ma túy loại MDMA). Theo khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, tỷ lệ phần trăm các chất thu giữ được tính như sau: $(8,481 : 30) \times 100\% + (5,005 : 100) \times 100\% = 28,27\% + 5,005\% = 33,275\%$ (tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy dưới 100%). Do đó hành vi của Lê Nguyễn Hương G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Lê Nguyễn Hương G là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3]Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang, bức xúc trong nhân dân. Lê Nguyễn Hương G không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân G đã có hành vi mua bán ma túy để thu lợi bất chính. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. HĐXX xét thấy cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, gia đình bị cáo có công cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với lời khai của G về việc trong các ngày 01 và 05/01/2023, đã 03 lần bán ma túy (Ketamine và ma túy thuốc lắc) cho các đối tượng chưa rõ lai lịch, thu lợi bất chính số tiền 950.000 đồng. Kết quả điều tra không xác định được người đã mua ma túy của G và không thu giữ được tài liệu, chứng cứ nào khác ngoài lời khai nhận tội của G. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 98 Bộ luật tố tụng hình sự, không đủ cơ sở để chứng minh buộc tội, kết tội đối với G về những lần mua bán trái phép chất ma túy này.

Đối với các đối tượng có hành vi mua bán ma túy với Lê Nguyễn Hương G, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Trần Thị Hồng V, quá trình điều tra chưa xác định được V có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của G nên không đề cập xử lý.

[5]Về Xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Đối với 01 xe mô tô Honda Click, số khung 7RLHJF18087Y32459, số máy JF18E0024752, BKS: 43S8 – 5601 do bà Sử Thị Hồng H đứng tên sở hữu. Năm 2013, bà H bán xe cho người khác (không nhớ lai lịch và đã thất lạc giấy tờ mua bán). Lê Nguyễn Hương G khai mượn xe này của Lê Thị Kim N, G mượn xe này để đi bán ma túy nhưng chị N không biết nên không đề cập xử lý. Tại phiên tòa hôm nay, chị N không cung cấp được các chứng cứ, tài liệu liên quan đến quyền sở hữu chiếc xe này nên tiếp tục tạm giữ phương tiện để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với bao gói mẫu được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, do đó tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone, số Imei 1: 353335070689321, gắn sim số: 0777.018.459 của Lê Nguyễn Hương G, G sử dụng điện thoại này liên lạc để mua bán ma túy nên HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Những vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2023.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Nguyễn Hương G phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Lê Nguyễn Hương G 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 05/01/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy vỏ bao gói mẫu được hoàn lại sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động có dòng chữ Iphone, số Imei 1: 353335070689321, gắn sim số: 0777.018.459.

Những vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2023.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Nguyễn Hương G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về thời hạn kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo